

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HSPT

Ngày 28 tháng 02 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Thành

Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 193/2024/HSPT ngày 19 tháng 11 năm 2024 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185A/2024/QĐXXPT – HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/HSPT- QĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/HSPT- QĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2025/HSPT- QĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hoàng V, sinh năm 2001 tại Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng C và bà Trần Thị S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cầm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 05/6/2024 đến nay, có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Lê Đức T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khối Q, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay: Chung cư C, V, phường L, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ D, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng V làm nghề công việc kinh doanh buôn bán đồ thể thao tại nhà thuộc thôn P, xã Đ, huyện Đ. Quá trình kinh doanh, V có sử dụng tài khoản facebook “Nguyễn Hoàng V” để đăng bán các sản phẩm thể thao ở các hội nhóm trên mạng internet. Khoảng tháng 5/2022, anh Nguyễn Ngọc L có sử dụng tài khoản facebook “Long Chép” nhắn tin với V để đặt 50 đôi giày bóng bàn. V đồng ý, sau đó V và anh L trao đổi số điện thoại và kết bạn với nhau trên zalo để liên lạc, thỏa thuận mua bán. Ngày 22/5/2022, V yêu cầu anh L đặt cọc số tiền 5.000.000 đồng để V gom hàng từ Thái Lan về kho vận chuyển. Anh L đồng ý, sử dụng tài khoản ngân hàng T1 19035186466011 của anh L chuyển khoản 5.000.000 đồng đến số tài khoản 9335506468 của V tại ngân hàng V1. Sau khi nhận được tiền của anh L, V đã nhắn tin đến tài khoản facebook “Chun SIs-Shop” ở Thái Lan để đặt mua 50 đôi giày bóng bàn cho anh L. Sau khi đặt hàng thành công, V liên hệ đến một tài khoản facebook (V không nhớ tên tài khoản) chuyên là dịch vụ chuyển tiền và vận chuyển hàng hoá từ Thái Lan về Việt Nam để thanh toán và vận chuyển đơn hàng mà V đã đặt ở trang facebook “Chun Shoes-Shop”. Ngày 30/6/2022, tài khoản facebook dịch vụ vận chuyển thông báo kiện hàng V đặt từ Thái Lan đã chuyển về kho tại tỉnh Hà Tĩnh. Lúc này V thông báo và yêu cầu anh L thanh toán số tiền còn lại của đơn hàng là 23.200.000 đồng cho V. Ngày 01/7/2022, anh L đã chuyển khoản thanh toán cho V số tiền 23.200.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, V đã chuyển tiền đến tài khoản của đơn vị vận chuyển để thanh toán. Đến ngày 15/7/2022, do quá trình vận chuyển hàng phát sinh thêm cước phí nên V lại yêu cầu anh L chuyển thêm số tiền 1.460.000 đồng. Anh L đồng ý và chuyển khoản cho V số tiền này. Ngày 16/7/2022, anh L nhận được kiện hàng 50 đôi giày bóng bàn mà anh L đặt của V. Sau khi kiểm tra hàng, anh L thấy lô hàng chất lượng kém, không như thỏa thuận ban đầu nên anh L đã yêu cầu V đổi hàng. V đồng ý và yêu cầu anh L gửi lại kiện hàng cho V theo địa chỉ xóm C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Do tin tưởng nên anh L đã chuyển lại toàn bộ số giày đã đặt cho V. Sau khi nhận được hàng anh L gửi thì V nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 29.660.000 đồng của anh L. V đã đăng bán số giày trên mạng facebook với giá trung bình 600.000 đồng/1 đôi. Sau khi bán hết giày, V không nhập hàng mới về đổi trả cho anh L, cũng không trả lại anh L số tiền mà anh L đã chuyển để mua giày. V đã sử dụng toàn bộ số tiền này để chi tiêu cá nhân hết. Do không thấy Vương chuyển lại hàng nên anh L đã nhiều lần liên hệ với V để yêu cầu V

chuyên hàng. Lúc này, V nói dối anh L là ngày 20/11/2022 sẽ gửi kiện hàng mới cho anh L, V cam kết nếu V không gửi lại hàng mới thì V sẽ hoàn lại toàn bộ số tiền anh L đã chuyển trước đó, nhưng sau đó V đã chặn tài khoản zalo của anh L và xóa tài khoản facebook “*Nguyễn Hoàng V*” để cắt đứt liên lạc với anh L.

Ngoài ra, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên đầu năm 2024, Nguyễn Hoàng V đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng cách tạo nhiều tài khoản facebook ảo rồi tham gia các hội mua bán đồ thể thao trên mạng xã hội để đăng bán đồ thể thao với giá rẻ nhằm thu hút người mua. Khi có người đặt mua hàng, V sẽ yêu cầu chuyển tiền đặt cọc hoặc tiền hàng trước cho V để V đặt mua hàng. Sau khi đã nhận được tiền của người mua hàng, V sẽ chặn liên lạc với người mua và xóa số tài khoản để chiếm đoạt số tiền mà người mua đã chuyển cho V. Bằng thủ đoạn trên trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 05/2024, V đã lập ra hai tài khoản facebook ảo “*Hoàng V*” và “*Hoàng Hoàng*” để thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 01/2024, V lập và sử dụng tài khoản facebook “*Hoàng Vương*” đăng tải các bài bán giày bóng bàn cũ, đã qua sử dụng trên hội nhóm “*Chợ B*”. Do có nhu cầu mua giày số lượng lớn để kinh doanh nên ngày 06/01/2024, anh Lê Đức T đã sử dụng tài khoản facebook “*Trọng Bóng Bàn*” liên hệ với V để đặt mua 27 đôi giày với giá 435.000 đồng/1 đôi tương ứng với số tiền 11.745.000 đồng. Sau khi thống nhất việc mua bán, V yêu cầu anh T đặt cọc trước 50% giá trị đơn hàng, anh T đồng ý, sử dụng tài khoản ngân hàng T1 số tài khoản 19024997809014 của anh T chuyển số tiền 5.870.000 đồng vào tài khoản T1 200820010000 của V. Sau đó, anh T tiếp tục đặt của V 32 đôi giày với giá 385.000 đồng/1 đôi, tương đương với số tiền 12.320.000 đồng. V lại yêu cầu anh T chuyển 50% giá trị đơn hàng. Ngày 08/01/2024, anh T chuyển khoản cho V số tiền 6.160.000 đồng tiền cọc. Sau khi nhận tiền cọc, V không sử dụng tiền cọc để đặt mua giày cho anh T mà V đã sử dụng số tiền trên để chi tiêu cá nhân hết. Do không thấy V chuyển giày nên anh T đã nhiều lần liên hệ với V để đòi lại tiền nhưng V đã chặn tài khoản facebook của anh T và xóa tài khoản facebook “*Hoàng Vương*” để cắt đứt liên hệ với anh T nhằm chiếm đoạt số tiền 12.030.000 đồng của anh T.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 5/2024, V sử dụng tài khoản facebook “*Hoàng Hoàng*” đăng tải các bài bán vợt Pickleball cũ, đã qua sử dụng trên hội nhóm “*Chợ vợt Pickleball*”. Ngày 21/5/2024 do có nhu cầu mua vợt nên anh Nguyễn Đức A có liên lạc với V để đặt mua 01 chiếc vợt Pickleball với giá 2.400.000 đồng. Quá trình giao dịch V nói dối anh Đức A nếu chuyển khoản trước 100% giá trị đơn hàng thì sẽ được giảm giá 200.000 đồng và miễn phí vận chuyển. Anh Đức A đồng ý với thỏa thuận đó của V nên đã sử dụng tài khoản ngân hàng M 686868666866 của anh Đức A chuyển số tiền 2.200.000 đồng đến số tài khoản B1 8801543947 của V. Sau khi nhận được tiền, V không đặt mua vợt cho anh Đức A mà V sử dụng tiền cọc đó để chi tiêu cá nhân hết. Do không thấy V gửi vợt nên anh Đức A có liên hệ với V nhưng V đã chặn tài khoản facebook của anh Đức A và xóa tài khoản facebook “*Hoàng*

Hoàng” của V để cắt đứt liên lạc với anh Đức A nhằm chiếm đoạt số tiền 2.200.000 đồng của anh Đức A.

Trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bị cáo V đã hoàn trả toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho các bị hại là anh Nguyễn Ngọc L 26.660.000 đồng, anh Lê Đức T 12.030.000 đồng và anh Nguyễn Đức A 2.200.000 đồng, các bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKSĐH ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng V về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Bản án số 106/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tuyên bố:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”:

Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Hoàng V 01 (một) năm tù.

- Về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”:

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Hoàng V 1 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng V phải chấp hành là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04 tháng 10 năm 2024 bị cáo Nguyễn Hoàng V kháng cáo kêu oan, ngày 17/02/2025 bị cáo sửa đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng V, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Bị cáo Nguyễn Hoàng V phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo V làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã mô tả. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự làm công việc kinh doanh buôn bán đồ thể thao. Thông qua mạng xã hội facebook, bị hại là anh Nguyễn Ngọc L đặt mua của V 50 đôi giày với tổng số tiền là 29.660.000 đồng. Ngày 16/7/2022, anh L nhận được số giày đã mua của V, do thấy hàng kém chất lượng, không như thỏa thuận ban đầu nên anh L yêu cầu V đổi hàng, V đồng ý và yêu cầu anh L gửi lại toàn bộ số giày cho V. Sau khi nhận được giày anh L gửi, V đã đăng trên mạng facebook bán toàn bộ số giày đó cho khách hàng lấy tiền chi tiêu cá nhân hết mà không nhập hàng mới về đổi trả cho anh L cũng không trả lại tiền cho anh L và chặn liên lạc với anh L. Hành vi trên của V đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật Hình sự. Đầu năm 2024, V nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản lấy tiền chi tiêu cá nhân nên đã tạo nhiều tài khoản facebook ảo tham gia vào các hội nhóm mua bán đồ thể thao trên mạng xã hội để đăng bán đồ thể thao với giá rẻ nhằm thu hút người mua. Khi có người đặt mua hàng, V sẽ yêu cầu họ chuyển tiền đặt cọc hoặc tiền hàng trước cho V để mua hàng. Sau khi đã nhận được tiền của người mua hàng thì V chặn liên lạc với người mua và xóa tài khoản facebook để chiếm đoạt số tiền mà người mua đã chuyển cho V. Bằng thủ đoạn trên, V đã chiếm đoạt của anh Lê Đức T số tiền 12.030.000 đồng tiền đặt mua giày bóng bàn và chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức A 2.200.000 đồng tiền đặt mua vợt Pickleball. Hành vi của V đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Toà án nhân dân huyện Đông Hưng đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Trong vụ án này bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do phạm tội từ hai lần trở lên. Toà án nhân dân huyện Đông Hưng đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để xử bị cáo 01 năm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01

năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng V thấy: bị cáo phạm nhiều tội và phạm tội nhiều lần, khi quyết định hình phạt Toà án cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo thực hiện nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng V không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng V, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm b, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng Đ a Khoản 1 Điều 175; Điểm b, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng V phải chấp hành là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hoàng V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 28 tháng 02 năm 2025.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND huyện Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền